

Số: 41/2025/QĐST-DS.

Quế Võ, ngày 29 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2025/TLST-DS ngày 21/04/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (O):

Địa chỉ: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T1 – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B.

Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1982;

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993;

3. Ông Lê Sỹ T3, sinh năm 1993;

Đều là chuyên viên thu hồi nợ - RB, Ngân hàng TMCP P;

Địa chỉ: Số B C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1987;

2. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã V, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP P (O) theo Hợp đồng tín dụng số: SPTC24001703/2024/CBH/HĐTD ngày 19/03/2024 và Hợp đồng thế tín dụng ngày 22/03/2024 tạm tính đến ngày 21/05/2025 là: 1.397.717.155 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm chín mươi bảy triệu,

bảy trăm mười bảy nghìn, một trăm năm mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.349.781.542 đồng; Nợ lãi trong hạn: đồng; Nợ lãi quá hạn – phí: 41.918.216 đồng;

Và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thẻ tín dụng kể từ ngày 22/05/2025 cho đến khi ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay.

2. 2. Lộ trình thanh toán như sau:

- Ngày 05 hàng tháng kể từ tháng 06/2025 đến hết tháng 10/2025, ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U sẽ thanh toán số tiền là 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng) vào dư nợ gốc Hợp đồng tín dụng số: SPTC24001703/2024/CBH/HĐTD ngày 19/03/2024 và 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng) vào dư nợ gốc Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 22/03/2024.

- Ngày 05/11/2025 thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại, dư nợ lãi và các chi phí phát sinh khác theo Hợp đồng tín dụng số: SPTC24001703/2024/CBH/HĐTD ngày 19/03/2024 và Hợp đồng thẻ tín dụng ngày 22/03/2024.

2. 3. Trường hợp ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U vi phạm bất cứ 1 kỳ trả nợ nào nêu trên đối với OCB thì OCB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp cho các khoản vay nêu trên để xử lý, thu hồi nợ cho O. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau: “*Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 546, tờ bản đồ số 26, địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 709845, số vào sổ cấp GCN: CS00659 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 25/08/2020*”.

Trong trường hợp việc phát mại tài sản không đủ cho nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U, OCB được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên các tài sản khác của ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U để phát mại thu hồi nợ, ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số nợ còn lại.

Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp đối với tài sản thế chấp khi ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U thanh toán hết nợ.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị U tự nguyện chịu án phí DSST là 26.965.000 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Hoàn trả Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.490.000 đồng theo

Biên lai số 0003371 ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND, THADS thị xã Quế Võ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hoài Phương